

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày 22/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Hoàng Thị Bích Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia
phiên tòa:* Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào
Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/HSST ngày 31/8/2022 theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối
với bị cáo:

Phùng Văn T - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1967 tại huyện B, tỉnh Lào
Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do;
Trình độ văn hoá: 1/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: không; Chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Phùng Chấn T -
Sinh năm: 1930 (đã chết) và bà: Triệu Mùi C - Sinh năm: 1931 (đã chết); Vợ là
Đặng Mùi M - Sinh năm: 1968, hiện trú tại: thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào
Cai; Bị cáo có 03 con: con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà
tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh – Trợ giúp viên
pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bị hại: Anh Vàng A L – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt và có đơn đề nghị
xét xử vắng mặt.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Mùi M – Sinh năm:
1968;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Những người làm chứng:

Chị Giàng Thị M – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt.**

Anh Vàng A – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt.**

Chị Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt.**

Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt.**

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/02/2022, Phùng Văn T ăn cơm, uống rượu cùng gia đình ở thôn Tả Thàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Đến 19 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô HONDA WAVEANP màu đen bạc, BKS 24B2-770.32 từ nhà đi theo đường tỉnh lộ 152 đến nhà chị gái ở thôn Làng Chanh, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng chơi. Khi đi gần đến đoạn Km 45+580m đường tỉnh lộ 152 thuộc thôn Mỏ, xã Xuân Giao, đây là đoạn đường thẳng giải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ đường giữa, hơi lên dốc về hướng đi Xuân Giao. Lúc này trời tối không có ánh sáng đèn đường, thấy đường vắng nên T đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều ở bên trái theo hướng đi của T, cách giữa đường khoảng 01 mét với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi T điều khiển xe mô tô đi gần đến đỉnh dốc thì gặp xe mô tô HONDA WAVES màu sơn đỏ đen BKS 24B1-568.17 do anh Vàng A L chở vợ là chị Giàng Thị Măng và con gái là Vàng Thị Ca từ hướng ngược chiều đi đến trên phần đường bên phải theo hướng Xuân Giao - Tả Thàng, cách xe mô tô do T điều khiển khoảng 15 mét. Khi đó, anh L thấy có xe từ hướng ngược chiều đi đến trên phần đường của mình nên đã nhấn còi cảnh báo. Lúc này, T thấy có ánh đèn xe đi đến và nghe tiếng còi xe thì giật mình đánh lái sang phải về phần đường của mình để tránh nhưng do khoảng cách giữa 02 xe quá gần nên không tránh kịp, đầu xe mô tô của anh L đã đâm vào khu vực giá đỡ chân bên trái xe của T. Sau va chạm, xe mô tô của T đổ nghiêng phải và rê sang phần đường bên trái hướng Xuân Giao - Tả Thàng một đoạn khoảng hơn 01 mét, đầu xe quay hướng Xuân Giao, đuôi xe quay hướng đi Tả Thàng, T bị ngã ra đường và ngất đi, chân bị xe mô tô BKS 24B2-770.32 đè lên. Xe mô tô của anh L đổ nghiêng phải trên phần đường bên phải theo hướng Xuân Giao - Tả Thàng, cách mép đường phải khoảng 01 mét, đầu xe quay hướng đi Tả Thàng đuôi xe quay hướng Xuân Giao, anh L bị ngã về phía trước bị thương ở đầu, còn chị Măng và cháu Ca bị xây xát ngoài da.

Hậu quả: T và anh L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bảo Thắng, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, 02 xe mô tô hư hỏng một số chi tiết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, khám nghiệm phương tiện đối với 02 xe mô tô nêu trên và tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với thương tích của Vàng A L, kết luận tại thời điểm giám định: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 63%*. Phùng Văn T không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai và đề nghị giám định lại. Ngày 02/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định trưng cầu giám định lại thương tích đối với Vàng A L. Tại Kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 119/TgT ngày 09/6/2022 đối với Vàng A L của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận tại thời điểm giám định: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 65%*.

Sau khi được thông báo kết luận giám định lại pháp y về thương tích đối với Vàng A L, bị cáo T và bị hại L đều nhất trí với kết quả giám định lại. Đối với chị Giàng Thị Măng và cháu Vàng Thị Ca, sau tai nạn chị Măng và cháu Ca bị xây xát ngoài da không phải điều trị. Đến nay vết thương đã lành, chị Măng và cháu Ca không yêu cầu giám định sức khỏe và không yêu cầu bồi thường, nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Vàng A L do Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng xét nghiệm ngày 04/02/2022 là 0 mmol/l; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phùng Văn T ngày 04/02/2022 là 35,65 mmol/l.

Tại Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 4/2022, một số phụ tùng bị hư hỏng sau vụ va chạm giao thông của xe mô tô biển kiểm soát 24B1-568.17 có tổng giá trị là 2.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ 18.000.000 đồng tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả cho bị cáo Phùng Văn T và vợ là bà Đặng Mùi M xe mô tô và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phùng Văn T.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Phùng Văn T của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, bản thân cũng bị thương tích sau tai nạn

nhưng vẫn chủ động bồi thường cho bị hại. Gia đình thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả cho Phùng Văn T và bà Đặng Mùi M 01 xe mô tô và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phùng Văn T; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2022 Phùng Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS 24B2-770.32 tham gia giao thông gây tai nạn khiến anh Vàng A L bị thiệt hại sức khỏe 65%, gây thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS 24B1-568.17 của anh L là 2.550.000đồng.

Bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định mà đi lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều dẫn đến đâm va với xe mô tô BKS 24B1-568.17 do anh Vàng A L điều khiển chở phía sau là chị Giàng Thị Măng và cháu Vàng Thị Ca từ hướng ngược chiều đi đến. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hơn nữa bị cáo T có nồng độ cồn trong máu là 35,65 mmol/l và chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định pháp luật, vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó bị cáo Phùng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với các tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia*

mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...” quy định tại các điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định và trong máu có nồng độ cồn nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn, thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị hại. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phùng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Vàng A L số tiền là 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa vợ bị cáo là Đặng Mùi M cũng xác nhận số tiền đã bỏ ra bồi thường là tài sản chung của vợ chồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nhất trí bồi thường cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đến nay không ai còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 xe mô tô và các giấy tờ liên quan. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 24B1-568.17 và các giấy tờ liên quan cho anh Vàng A L và chị Giàng Thị Măng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi nhận lại tài sản, anh L và chị Măng tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác nhận xe mô tô BKS 24B2-770.32 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Phùng Văn T, bị cáo và vợ đều có nguyện vọng xin lại xe mô tô này. Vì vậy cần tuyên trả lại xe mô tô trên cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho bị cáo Phùng Văn T và bà Đặng Mùi M.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có giấy phép lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Phùng Văn T.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về đề nghị của người bào chữa:

Xét thấy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt tù đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét mức hình phạt cao hơn đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Phùng Văn T và vợ là bà Đặng Mùi M: 01 xe mô tô BKS 24B2-770.32 nhãn hiệu Honda, loại WAVEANP, màu sơn đen bạc, số máy JA39E1353642, số khung 3913LY019937 xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 158122, tên chủ xe Phùng Văn T, BKS 24B2-770.32 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/02/2020.

Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BT;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS, THS, VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

